

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/DS-PT
Ngày 16-02-2023
V/v tranh chấp ranh đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Nhữn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Tấn Quốc.

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 579/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ranh đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị G, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Hoàng V, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Hoàng V: Ông Đinh Minh Ph, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An (*theo Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 02 năm 2023*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đoàn Thị Th, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Ông Dương Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

3. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện H1, tỉnh Long An.

4. Ông Lê Công Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp V1, xã N, huyện H1, tỉnh Long An.

5. Ông Lê Minh Ch, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện H1, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Đinh Hoàng V.

(Bà G, ông Ph, ông H, ông Đ có mặt, còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2022 và lời trình bày của nguyên đơn bà Phùng Thị G trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm có nội dung như sau:

Ngày 22/12/2020, bà nhận chuyển nhượng của bà Đinh Thị L, ông Lê Minh Ch thửa đất số 2156, diện tích 1.101,8m², tờ bản đồ số 4, tọa lạc Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Ngày 18/01/2021, bà được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 743009 đối với thửa đất số 2156. Khi bà nhận chuyển nhượng đất thì không có đo đạc do nhận chuyển nhượng trọn thửa.

Khi nhận chuyển nhượng đất, bà L có thông báo cho bà biết ông V là chủ sử dụng thửa số 1259, tờ bản đồ số 4, tọa lạc Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An có cất nhà tiền chế (quán) lấn qua một phần thửa đất số 2156. Khi nào bà có nhu cầu sử dụng thì bà L và ông Đ sẽ nói ông V trả lại phần này nhưng sau đó không thực hiện được.

Bà có gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã M nhờ giải quyết nhưng không thành. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Đinh Hoàng V và vợ là bà Đoàn Thị Th trả lại cho bà diện tích 6,9m² gồm phần đất có ký hiệu khu C diện tích 3,6m² (trong đó có một phần căn nhà tiền chế của ông V nằm trên khu C là 1,3m²) và phần đất diện tích 3,3m² mà căn nhà tiền chế nằm trên khu B thuộc thửa đất số 2156. Yêu cầu ông V, bà Th tháo dỡ nhà tiền chế trả đất lại cho bà.

Về Mảnh trích đo bản đồ địa chính ngày 01/7/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất T được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T duyệt ngày 01/7/2022 và Chứng thư định giá số 2022095.IVC-CT ngày 27/7/2022 của Công ty Cổ phần đầu tư và thẩm định giá HN bà không có ý kiến. Hiện nay, thửa đất 2156 của bà không thực hiện giao dịch nào làm phát sinh quyền lợi của người thứ ba.

** Bị đơn ông Đinh Hoàng V trình bày như sau:*

Trước đây, con của ông là Đinh Minh Ph có thiếu nợ ông Lê Công Đ (con bà Đinh Thị L) nên ông có nói với ông Đ, bà L (chị ruột của ông) lấy đất để trừ nợ là thửa đất số 2155, 2156, tờ bản đồ số 4, tọa lạc Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Ông Đ, bà L đồng ý. Do đó, ông đã chuyển nhượng phần đất có chiều

ngang khoảng 20m, chiều dài khoảng 60m (thuộc thửa đất số 2155, 2156) cho bà L. Sau đó, bà L sang tên cho ông Đ.

Khi bà L chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Đ xong thì ông có thỏa thuận với ông Đ, bà L là trong vòng hai năm nếu ông có điều kiện chuộc đất thì ông Đ cho chuộc lại. Ông Đ có viết giấy tay và ký tên trong giấy thỏa thuận (ông đang giữ bản chính).

Khi ông chuyển nhượng thửa đất số 2156 cho bà L thì không có đo đạc thực tế hay ký giáp ranh, chỉ nhắm chừng, không cắm cọc sạ. Khi bà L, ông Đ chuyển nhượng thửa đất 2156 cho bà G thì ông không biết, không tiến hành đo đạc thực tế, không có kêu ông ký giáp ranh.

Ông thừa nhận một phần nhà tiền chế (quán) của ông có lấn qua thửa đất số 2156 của bà G. Tuy nhiên, phần nhà tiền chế này ông cất năm 2017 trước khi sang nhượng đất cho ông Đ (sang nhượng đất cho ông Đ năm 2019). Khi chuyển nhượng đất cho bà L, ông có nói với bà L là phải chừa đường nước ngang 2m phía cuối đất thửa đất số 2156 nhưng bà L, ông Đ chuyển nhượng luôn cho bà G.

Về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 2156 giữa ông với bà L ông không có yêu cầu gì trong vụ án này. Sau này ông sẽ khởi kiện bà L, ông Đ sau. Yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp giữa bà G với ông trước. Ngoài ra, ông không có yêu cầu nào khác.

Theo yêu cầu khởi kiện của bà G thì ông không đồng ý tháo dỡ phần nhà tiền chế lấn qua đất bà G mà ông đồng ý sẽ hoàn trả giá trị đất có nhà tiền chế lấn qua thửa đất số 2156 theo giá đất mà ông Đ sang nhượng cho bà G là 1.062.000 đồng/m².

Về Mạnh trích đo bản đồ địa chính ngày 01/7/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất T được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T duyệt ngày 01/7/2022 ông không có ý kiến gì thêm.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Dương Văn H trình bày: Ông là chồng bà Phùng Thị G, ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của bà G. Ông không có yêu cầu nào khác.

- Bà Đinh Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt và trình bày ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2022 có nội dung như sau: Bà là chị ruột của ông V. Khoảng 4 năm về trước, con bà là Lê Công Đ có hùn mua bán lúa với bà Đoàn Thị Th (vợ ông V). Bà Th tự bán lúa gạo hết nhưng không chia tiền cho con bà nên sau đó ông V đồng ý sang tên lại cho Lê Công Đ phần đất chiều ngang 20m thuộc 1 phần thửa đất số 1259 gồm: Diện tích 100m² sau này tách thửa là 2155 và diện tích 1.101,8m² sau này được tách thửa thành 2156, tọa lạc Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Do bà là người đứng ra vay tiền cho con bà hùn làm ăn nên ông V, bà Th mới sang tên quyền sử dụng thửa đất số 2155 và 2156 cho bà. Bà đã đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 2155 và 2156 ngày 09/8/2019. Khi bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 2155 và 2156 thì có đo đạc, ký giáp ranh và có cắm cọc sạt địa chính đúng chiều ngang 20m. Ông V là người đứng ra cắm cọc. Khi đó đã có nhà tiền chế của ông V, bà Th. Ông V nói sẽ tháo dỡ phần lấn chiếm trả đất cho bà nhưng đến nay lại không thực hiện.

Khi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông V và bà Th nói cho ông bà thời hạn hai năm để chuộc lại nhưng đã hơn 30 tháng mà ông V, bà Th không có chuộc đất và do bà đã mắc nợ không có tiền trả nên ngày 22/12/2020, bà và chồng là Lê Minh Ch đã chuyển nhượng thửa đất số 2155 diện tích 100m², loại đất ONT và thửa đất số 2156, diện tích 1.101,8m², loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc xã M, huyện T, tỉnh Long An cho bà Phùng Thị G, không có đo đạc. Khi giao đất cho bà G, có vợ chồng ông V, bà Th chứng kiến và không có ý kiến gì. Việc chuyển nhượng đất giữa bà với bà G đã xong. Bà chỉ mong Tòa án sớm giải quyết vụ án vì mọi việc đã rất rõ. Ông V, bà Th lấn đất của bà G thì phải tháo dỡ nhà tiền chế trả lại đất cho bà G.

Việc tranh chấp giữa bà G và ông V, bà Th là việc giữa hai bên, không liên quan đến bà. Do ở xa và lớn tuổi, đi lại khó khăn nên bà xin giải quyết vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án. Bà cam kết không khiếu nại về sau.

- Ông Lê Minh Ch có đơn xin giải quyết vắng mặt và trình bày ý kiến tại Biên bản tự khai ngày 09/9/2022 có nội dung như sau: Khoảng năm 2017, ông Đinh Hoàng V có chuyển nhượng cho bà Đinh Thị L thửa đất số 2156, tờ bản đồ số 4, tọa lạc xã M, huyện T, tỉnh Long An. Khi nhận chuyển nhượng đất của ông V có địa chính xã M chứng kiến đo đạc. Đến ngày 22/12/2020, vợ chồng ông thống nhất chuyển nhượng thửa đất nói trên cho bà Phùng Thị G theo đo đạc cũ, có cắm cọc mốc địa chính công nhận. Nay ông không có ý kiến gì về việc khởi kiện của bà G đối với ông V.

- Ông Lê Công Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt và trình bày ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2022 có nội dung như sau: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đinh Thị L. Việc tranh chấp giữa bà G và ông V, bà Th là việc giữa hai bên, không liên quan đến ông. Do bận đi làm nên ông xin giải quyết vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án. Ông cam kết không khiếu nại về sau.

- Bà Đoàn Thị Th trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà Phùng Thị G.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147,

157, 165, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 175 Bộ luật dân sự 2015 tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị G đối với ông Đinh Hoàng V, bà Đoàn Thị Th về việc tranh chấp ranh đất.

Buộc ông Đinh Hoàng V, bà Đoàn Thị Th phải tháo dỡ phần nhà tiền chế nằm trên một phần thửa đất số 2156 và trả lại phần đất có diện tích 6,9m² gồm: Phần đất có ký hiệu khu C diện tích 3,6m² (trong đó có một phần căn nhà tiền chế của ông Đinh Hoàng V, bà Đoàn Thị Th là 1,3m²) và tháo dỡ một phần căn nhà tiền chế nằm trên phần đất có diện tích 3,3m² thuộc khu B của thửa đất số 2156, diện 1.101,8m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 4, tọa lạc xã M, huyện T, tỉnh Long An do bà Phùng Thị G đứng tên.

(Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính ngày 01/7/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất T được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T duyệt ngày 01/7/2022).

2/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá là 22.500.000đồng. Bà Phùng Thị G đã nộp tạm ứng nên ông Đinh Hoàng V, bà Đoàn Thị Th phải liên đới hoàn trả lại cho bà Phùng Thị G số tiền 22.500.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí.

Hoàn lại cho bà Phùng Thị G 600.000đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002168, ngày 04/01/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Ngày 12/10/2022, bị đơn ông Đinh Hoàng V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, không ai cung cấp chứng cứ mới.

Nguyên đơn bà Phùng Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với kháng cáo của bị đơn.

Anh Đinh Minh Ph đại diện theo ủy quyền cho ông Đinh Hoàng V, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị G, anh Ph trình bày cho rằng anh gọi bà Đinh Thị L là cô ruột, năm 2017 anh có nợ tiền con bà L, nên cha anh thỏa thuận chuyển nhượng đất cho bà L để cản trừ nợ và bà L hứa sẽ cho chuộc

đất lại, nhưng sau đó bà L bán đất cho bà G gia đình anh không biết. Còn căn nhà tiền chế anh cũng đồng ý là khi cất có lần sang thửa đất 2156 mà gia đình anh bán cho bà L và bà L bán lại cho bà G thì căn nhà này có trước khi gia đình anh bán đất cho bà L, nên nay anh xin hoàn trả giá trị phần đất lần chiếm cho bà G theo giá đất mà bà L bán cho bà G chứ không đồng ý tháo dỡ nhà.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ việc. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ để xác định căn nhà tiền chế của ông V khi xây cất có lần sang thửa đất 2156 hiện bà G đang quản lý, sử dụng và đứng tên quyền sử dụng đất, việc bà G yêu cầu tháo dỡ là chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà G. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Hoàng V, giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đinh Hoàng V kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Th, bà Đinh Thị L và ông Lê Minh Ch đều có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: ông Đinh Hoàng V kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn ông Đinh Hoàng V, thấy rằng: Ông V thừa nhận 01 phần nhà tiền chế của ông nằm lần sang thửa đất 2156 của bà G nhưng ông không đồng ý tháo dỡ phần nhà tiền chế mà ông đồng ý sẽ hoàn trả giá trị đất có phần nhà tiền chế lần qua thửa đất số 2156 theo giá đất mà bà L sang nhượng lại cho bà G là 1.062.000 đồng/m² vì ông cho rằng nhà tiền chế cất vào năm 2017 trước khi vợ chồng bà Th, ông V chuyển nhượng thửa đất 2156 cho bà Đinh Thị L vào ngày 30/10/2018, sau đó đến ngày 20/12/2020 bà Đinh Thị L tiếp tục chuyển nhượng thửa đất trên lại cho bà Phùng Thị G cũng không ai đề cập đến việc tháo dỡ nhà tiền chế, mặt khác khi chuyển nhượng bà L có hứa cho gia đình ông V chuộc lại. Việc các đương sự không thỏa thuận rõ ràng khi biết được 01 phần nhà tiền chế của ông V khi xây dựng có lần qua phần đất thửa 2156 của ông V chuyển nhượng cho bà L và bà L tiếp tục chuyển nhượng lại

cho bà G thì phần nhà tiền chế lấn chiếm thửa 2156 phải khắc phục tháo dỡ như thế nào. Nhưng nay ông V cũng thừa nhận nhà tiền chế của ông khi xây dựng có lấn qua thửa 2156, bà G không đồng ý nhận hoàn trả giá trị đối với phần đất lấn chiếm. Đồng thời theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở và đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Long An nếu chấp nhận cho 01 phần nhà tiền chế của ông V trên 01 phần thửa đất 2156 do bà G đứng tên quyền sử dụng đất thì phải tách thửa trong khi diện tích chỉ có $6,9m^2$ nên kháng cáo của ông V yêu cầu được tiếp tục sử dụng phần diện tích đất $6,9m^2$ trên đó có 01 phần nhà tiền chế của ông xây cất lấn sang 01 phần thửa đất 2156 không được chấp nhận.

[5] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà G được chấp nhận và kháng cáo của ông Đinh Hoàng V không được chấp nhận nên ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Tuy nhiên ông Đinh Hoàng V được miễn nộp do là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận con liệt sĩ.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo và kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Hoàng V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 148, 157, 165, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 175 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị G đối với ông Đinh Hoàng V, bà Đoàn Thị Th về việc tranh chấp ranh đất.

Buộc ông Đinh Hoàng V, bà Đoàn Thị Th phải tháo dỡ phần nhà tiền chế nằm trên một phần thửa đất số 2156 và trả lại phần đất có diện tích $6,9m^2$ gồm: Phần đất có ký hiệu khu C diện tích $3,6m^2$ (trong đó có một phần căn nhà tiền chế của ông Đinh Hoàng V, bà Đoàn Thị Th là $1,3m^2$) và tháo dỡ một phần căn

nhà tiền chế nằm trên phần đất có diện tích 3,3m² thuộc khu B của thửa đất số 2156, diện 1.101,8m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 4, tọa lạc xã M, huyện T, tỉnh Long An do bà Phùng Thị G đứng tên.

(Theo Mẫu trích đo bản đồ địa chính ngày 01/7/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất T được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T duyệt ngày 01/7/2022).

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá là 22.500.000đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), bà Phùng Thị G đã nộp tạm ứng nên ông Đinh Hoàng V, bà Đoàn Thị Th phải liên đới hoàn trả lại cho bà Phùng Thị G số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí.

Hoàn lại cho bà Phùng Thị G 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002168, ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

4. Án xử công khai phúc thẩm có hiệu thi hành ngay sau khi tuyên án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Nhữ